TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 29/9 /2017
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Công Tuyển**
2. Bà **Lê Thị Thanh Thủy**

Thư ký phiên toà: Ông **Lê Đức Long** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên toà: Bà **Phạm Bích Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2017 về việc ***"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐXX-ST ngày 31/8/2017; quyết định hoãn phiên tòa số 31/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/9 /2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đào Ngọc H**; sinh năm: 1991;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi ĐKNKTT: Tổ A, khu B, phường C, thành phố D1, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến D**; sinh năm: 1993;

Nghề nghiệp: Công nhân

Nơi ĐKNKTT: Tổ A, khu B, phường C, thành phố D1, Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, lời tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Đào Ngọc H đều trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tiến D vào năm 2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường C. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà chồng ở tổ A, khu B, phường C, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không thể hòa hợp nên thường hay cãi nhau. Anh D có mối quan hệ không lành mạnh với người phụ nữ khác, chị tham gia, góp ý thì anh D lại có lời lẽ xúc phạm và đánh chị. Do vợ chồng mâu thuẫn nên tháng 9/2016 chị H đã đưa con về ngoại sống, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay. Khi chị có đơn xin ly hôn anh D xuống nhà mẹ chị có những lời nói và hành vi đập phá, làm cho mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến D.

Về con chung: Chị và anh D có một con chung là Nguyễn Ngọc D2; Sinh ngày: 08/01/2015. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Thu nhập bình quân của chị là 3.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị H và anh D không có tài sản chung, công nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Tiến D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần xong anh D đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ, lấy lời khai của người làm chứng tại nơi chị H và anh D cư trú đều thể hiện: Chị H và anh D sau khi kết hôn chung sống tại tổ A, khu B phường C. Năm 2015 anh chị có mâu thuẫn, nên chị H đã phải đưa con về ngoại sống, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Khi chị H có đơn xin ly hôn khu phố cũng tiến hành hòa giải nhưng anh Dũng vắng mặt. Chị H và anh D có một con chung là Nguyễn Ngọc D2; Sinh

ngày: 08/01/2015. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung, Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử , thủ tục tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên Đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 71, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm. Bị đơn không có mặt tại Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm .

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56,81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Cuộc hôn nhân giữa chị Đào Ngọc H và anh Nguyễn Tiến D là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường C, do hai người cùng tự nguyện. Sau kết hôn hai người về chung sống tại tổ A, khu B, phường C. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, mặt khác anh D lại có mối quan hệ không lành mạnh ở bên ngoài, làm cho mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 9/2016 chị H đã đưa con về ngoại sống hai vợ chồng có thời gian sống ly thân. Anh, chị không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, tại phiên tòa chị H giữ nguyên quan điểm mâu thuẫn của vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh D không có mặt nên không rõ quan điểm của anh D về tình trạng hôn nhân của anh và chị H.

Tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị H anh D phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ tại nơi cư trú. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Nguyễn Tiến D.

Về con chung: Chị H và anh D có một con chung là Nguyễn Ngọc D2; Sinh ngày: 08/01/2015. Khi ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Thu nhập bình quân của chị là 3.000.000đồng/tháng. Con chung của chị H và anh D dưới 36 tháng tuổi hiện chị H đang là người nuôi dưỡng . Xét thấy chị H có việc làm, thu nhập đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa anh D vắng mặt không rõ quan điểm của anh D về con chung. Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh D nên căn cứ điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc D2 của chị H, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H và anh D không có tài sản chung, công nợ chung không có, nên tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 28, Điều 35; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đào Ngọc H, chị Đào Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Tiến D.

Giao cho chị Đào Ngọc H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc D2; Sinh ngày: 08/01/2015 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh D được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đào Ngọc H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã

nộp ngày 16/6/2017 theo biên lai thu tiền số 0009525 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q/N;
- VKSND thành phố C/P;
- CCTHADS thành phố C/P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS- VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thoa